

TÌM HIỂU KHÁI QUÁT VỀ "HUYỄN" TRONG ĐẠO PHẬT

THÍCH NỮ HẰNG NHƯ

Huyễn: Có nhiều nghĩa như tạm bợ, hư dối, phù du, huyễn hoặc, ảo ảnh, thay đổi luôn luôn, có đó rồi mất đó, biến dịch hoài trong từng sát-na. Hiện tượng thế gian hiện hữu như trò ảo thuật tiếng Phạn gọi là Màyà, tiếng Anh là Illusion nghĩa là ảo ảnh. Bằng giác quan nhìn thấy hiện tượng thế gian như đang hiện hữu, nhưng tích tắc sau là thay đổi. Đó là đặc tính của Huyền.

Có khi ta thấy Huyền (sự thay đổi) bằng mắt thường, có khi không thấy được Huyền bằng mắt, mà chỉ nhận ra bằng trí huệ.

Thí dụ: Bằng giác quan người ta nhận thấy sự thay đổi khi nắng, khi mưa, lúc lạnh lúc nóng. Nhìn đóa hoa lúc tươi thắm, lúc tàn phai, hoặc những ý nghĩ xảy ra trong đầu thay đổi hoài hoài. Hôm nay cảm thấy khoẻ mạnh yêu đời, tuần sau cảm thấy buồn bực chán đời vì đau ốm.

Tuy nhiên, có những sự việc mà giác quan con người không nhận ra.

Thí dụ: Nhìn con sông hay dãy núi... ngày này qua ngày khác..., tháng nọ qua năm kia... không thấy có gì thay đổi. Thực ra, nó đang thay đổi từng sát-na thời gian, nhưng vì hình tướng quá lớn và đời sống quá dài, nên mắt thường không thấy sự thay đổi đó, mà chỉ nhận ra bằng trí huệ.

II. KHÁI NIỆM "HUYỄN" TRONG KINH "VỆ ĐÀ"

Từ thời cổ đại khoảng hơn 4,000 năm trước Tây Lịch, khái niệm Huyền đã được ghi lại thành những bài kệ bằng tiếng Sanskrit trong kinh Vệ Đà của Bà-La-Môn Giáo. Như vậy khái niệm Huyền của Bà-La-Môn có trước thời Đức Phật, nhưng ý nghĩa Huyền của Bà-La-Môn khác với Huyền do Đức Phật chứng ngộ.

Trong kinh Vệ-Đà, người ta tin có đấng Brahman, là một đấng thần linh giống như Thượng đế, có quyền năng tạo ra vũ trụ và muôn loài, trong đó có con người. **Sự biến hoá hay quyền năng của đấng Brahman trong kinh Vệ-Đà gọi là Huyền.** Do vậy chúng ta có thể xem Huyền là không thật, nó chỉ như trò đùa, trò biến hoá của ông Brahman.

Kinh Vệ-Đà cho rằng trong con người có linh hồn. Khái niệm linh hồn này gọi là tiểu ngã, là Atman. Còn Brahman là đại ngã. Thực ra Atman cũng trong sạch cao thượng không khác gì Brahman, nhưng vì bị bức màn Huyền của Brahman che lấp nên con người tin tưởng cuộc đời của mình do Brahman xếp đặt.

Người Ấn Độ thời cổ xưa bị khái niệm Huyền đè nén, ức chế, khiến họ u mê không nhận ra đâu là thật đâu là giả, nên chấp nhận số phận an bài, chịu cảnh cha truyền con nối, họ tin rằng hễ sanh ra trong giai cấp nào, phải chịu giai cấp đó suốt đời. Chính vì sự u mê đó, vô hình chung cũng cố thêm quyền lực cho Brahman tức Huyền, giúp cho Brahman có cơ hội che giấu sự thật khiến con người không nhìn thấy Chân lý trong cuộc đời, không nhận ra chính mình từ đâu sinh ra và tin rằng mình có mặt ở thế gian này là do Brahman biến hoá, nên Huyền ở đây đồng nghĩa với Vô Minh là không biết gì. Quyền năng khác của Brahman là phóng chiếu sự huyền ảo, bao trùm con người. Trong ý nghĩa này tạo nên hình ảnh Brahman như là Thượng đế.

Từ đó, quan niệm con người và vũ trụ là kết quả của quyền năng Brahman. Con người và thiên nhiên phụ thuộc vào thần linh. Con người cúi đầu chấp nhận số phận đã an bài, gần như là nô lệ của thần linh, họ không vùng vẫy thoát ra, mà chỉ biết cúng bái, cầu nguyện van xin thần linh điều này, điều nọ.

Tóm lại Huyền là quyền năng của Brahman chứ không phải là Chân Lý Khách Quan. Hiểu Huyền theo Bà-La-Môn Giáo, chúng ta nhận ra con người bị trói buộc trong những xếp đặt sẵn của thần linh. Từ đó, người ta sống với quan niệm "*Có cái Ngã thường hằng bất biến trong ý nghĩa linh hồn trường cửu Atman (tiểu ngã) khi chết sẽ nhập vào đại ngã Brahman.*"

III. Ý NGHĨA "HUYỄN" TRONG PHẬT GIÁO

Qua sự chứng ngộ của Đức Phật thì hiện tượng thế gian trong đó có con người được thành lập do nhiều nhân nhiều duyên phụ thuộc vào nhau mà có mặt, cũng do nhân duyên mà hoại đi và biến mất. Nói cách khác hiện tượng thế gian, đủ duyên thì thành, hết duyên thì chấm dứt theo học thuyết "*Lý Duyên Khởi-Pháp Duyên Sinh*" dưới ảnh hưởng của quy luật "*Tương Quan Nhân Quả: Cái này có cái kia có. Cái này sanh cái kia sanh. Cái này không cái kia không. Cái này diệt cái kia diệt*". Và quy luật "*Biến Dịch: Sinh, trụ, hoại, diệt, thành*". Đây là những quy luật khách quan vận hành vạn pháp, dù có Phật ra đời hay không nó vẫn như thế!

Con người và hiện tượng thế gian không có tự tánh, nên bản thể nó Vô thường, Vô ngã, Trống không. Nhưng nói vạn vật trống không, không phải là hoàn toàn không có. Nó hiện hữu qua giác quan của con người. Nhưng nó có mà thay đổi theo thời gian không gian, nên cái thực có này nằm trong vòng tương đối, trong kinh gọi bằng từ khác là "*Huyễn Có*".

Huyễn Có là ngay bây giờ có, nhưng lát nữa thì thay đổi rồi. Nó không hoàn toàn "Có" thuộc Thường kiến, mà cũng chẳng hoàn toàn "Không" thuộc Đoạn kiến, mà nó thuộc về Trung đạo, tức "*Chánh Kiến*". Còn Thường kiến và Đoạn kiến bị Đức Phật xếp vào "*Tà kiến*".

IV. ĐỨC PHẬT GIẢNG VỀ "HUYỄN" TRONG NHIỀU BÀI KINH

- **Kinh Vô Ngã Tướng**, Đức Phật dạy Con Người do năm yếu tố: **Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức** hợp lại mà thành. Do không thực chất tánh nên con người Vô thường, Vô ngã, Trống không. Hiện tượng thế gian cũng thế, nó có mặt là do nhiều điều kiện hợp lại mà thành, nên hiện tượng thế gian cũng Vô thường, Vô ngã, Trống không, trong kinh gọi hiện tượng này là "**Huyễn Có**".

- **Kinh Kim Cang** có bài kệ nói về Huyền như sau:

Tất cả pháp hữu vi,

Như mộng, huyền, bọt, bóng,

Như sương, như điện chớp,

Nên quán tưởng như thế.

- **Pháp hữu vi:** Các pháp do nhiều điều kiện thành lập được gọi là pháp hữu vi. Thí dụ như đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, mặc quần áo, chải đầu, tắm rửa ... Các sự kiện này đều là các pháp hữu vi. Con người do năm uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức hợp thành, nên con người là pháp hữu vi. Bốn đại đất, nước, gió, lửa là pháp hữu vi. Sáu căn, sáu trần (hiện tượng thế gian) là pháp hữu vi. Mười hai xứ, mười tám giới cũng là pháp hữu vi.

Nội dung bài kệ ám chỉ tất cả các pháp hữu vi ở trên đời này đều như "*mộng, huyễn, bọt, bóng*" hay như "*swong, như điện chớp*". Chúng ta phải coi các pháp hữu vi như sáu thứ nói trên, nên theo như vậy mà quán. Vậy chúng ta quán như thế nào?

- **Mộng:** Là chiêm bao không thật. Nếu chúng ta biết mình đang ở trong mộng, trong chiêm bao tức là không phải mộng, không phải chiêm bao, vì ngay lúc đó chúng ta đang tỉnh thức. Mộng là cõi mơ là chiêm bao. Bây giờ chúng ta nói đời người là mộng có nghĩa là chúng ta đang sống trong mộng trong mơ không thật, vì tất cả mọi hiện tượng xảy ra trong đời đều thay đổi như huyễn như mộng.

- **Huyễn:** Là huyễn hoặc, hư ảo, phù du, ảo ảnh, giả dối. Thí dụ một nhà ảo thuật biểu diễn của một người làm ba khúc, đặt cái đầu ở chỗ này, thân hình ở chỗ kia, và tay chân ở chỗ nọ. Chúng ta là khán giả nhìn lên thấy cái đầu vẫn lắc lư, mắt vẫn mở to nhìn qua nhìn lại, và miệng thì cười toe. Loại thân thông này chỉ là một trò ảo thuật trông như thật, nhưng đó chẳng phải thật mà chỉ là cảnh ảo là phù phép của nhà ảo thuật biết giấu giếm và che mờ mắt khán giả.

Nếu chúng ta hiểu thấu Phật pháp thì biết rằng mọi sự trên đời này thay đổi liên miên giống như trò ảo thuật. Cái thế giới này hư ảo, chỉ vì nhân duyên hoà hợp mà có, khi nhân duyên tan rã thì nó cũng tan rã theo. Nếu không hiểu rõ Phật pháp chúng ta cũng giống như khán giả đang xem xiếc, bị trò ảo thuật làm cho mê hoặc, nhìn cảnh ảo trên sân khấu cho là thật.

Trong cuộc sống vui, buồn, hạnh phúc, thành công, thất bại, tuy là có thật ngay lúc đó, rồi sẽ đổi thay không ở mãi với mình, nên trong kinh gọi là "*Huyễn Có*". Nhận ra mọi sự vật trên đời đều huyễn thì chúng ta không bị các trò ảo thuật mê hoặc.

- **Bọt:** Vừa xuất hiện thì tan rã ngay, nó như hư ảo chẳng thật, còn bóng tức là ảnh của một hình tượng, nhưng bóng người thì tùy thuộc theo thân người. Vì có hình

mới có bóng. Hình là thật, bóng là hư giả. Hiểu sâu sắc hơn, thì hình tướng thật cũng là hư dối, chẳng phải thật có. Nếu không tin, chúng ta thử chấp vào hình hài này xem chúng ta có bảo trì, giữ nó đẹp đẽ khoẻ mạnh hoài hay là hình hài này vẫn phải chết?

- **Như sương, như điện chớp:** Buổi sáng sớm, lúc thức dậy, chúng ta thấy trên hoa cỏ còn đọng lại những giọt sương, nhưng khi mặt trời ló dạng, ánh nắng chiếu xuống thì sương tan, không còn nữa. Điện chớp cũng là hiện tượng thoáng qua, bất thường như vậy.

- **Nên quán như thế:** Nếu nhìn mọi sự theo cách đó, tức nhìn hiện tượng thế gian là "*Huyễn Có*" thì tâm chúng ta rộng rãi quảng đại không bị sự vật gì ràng buộc. Bởi tâm không bị ràng buộc, không bị ngăn ngại, nên khi gặp sự cố buồn phiền đau khổ gì thì mình tự nhủ: "*Cuộc đời là Huyền. Chuyện gì rồi cũng qua, cũng thay đổi!*"

- Trong "**Tương Ưng Bộ Kinh tập III - Thiên Uẩn, phẩm Hoa**", Đức Phật nêu lên Tánh Huyền của Con người (Ngũ uẩn) như sau:

Sắc như đồng bọt

Thọ như bong bóng nước

Tướng như ráng mặt trời,

Hành như thân cây chuối

Thức như trò ảo thuật.

Nội dung bài kệ như sau:

- **Sắc tựa như đồng bọt:** Đồng bọt không có cái lõi cố định, vững chắc, nó tầm phồng, trống rỗng, nhẹ xốp, rất dễ tan vỡ không tồn tại lâu. So sánh sắc tức tám thân ngũ uẩn với đồng bọt, thực chất cả hai giống như nhau. Thân con người do nhiều điều kiện hợp thành, nó không có cái lõi cố định, nên nó thay đổi theo chu kỳ Sinh, Trụ, Hoại, Diệt, Trở thành cái khác. Do vậy thực chất Ngũ uẩn tuy hiện tại có nhưng rồi nó sẽ biến hoại. Cái có này là cái có tương đối, trong kinh gọi là "*Huyễn Có*".

- **Cảm thọ ví như bong bóng nước:** Một bong bóng nước vô cùng yếu ớt, không ai có thể nắm bắt được, vì nó sẽ vỡ ra ngay sau khi mới thành hình. So sánh

cảm thọ như bong bóng nước, ý nói cảm thọ thoáng hiện lên khi tiếp xúc đối tượng, chúng không tồn tại cố định lâu dài. Khi cảm xúc xuất hiện, nó chấm dứt trong thời gian của một cái búng móng tay. Ý nói tình cảm vui buồn của con người cũng Huyễn vì nó thay đổi nhanh chóng.

- **Tưởng như ráng mặt trời:** Ráng nắng hiện lên làm sáng cảnh vật, rồi sụp xuống biến mất. Ráng nắng ẩn hiện rồi biến nhanh như ảo ảnh. Những thứ cảm xúc phát xuất từ cảm Thọ sẽ thay đổi không trường tồn. Do ảnh hưởng từ cảm Thọ mà tri giác, tư tưởng của con người cũng thay đổi giống như ráng nắng chiều.

- **Hành tựa như cây chuối:** Thân cây chuối là một tập hợp của nhiều lớp vỏ, mỗi lớp vỏ dày mỏng có đặc trưng riêng của nó. Hành là một tập hợp của nhiều hiện tượng giống như thân cây chuối. Mỗi hiện tượng có đặc điểm riêng của nó như tâm hành vui, tâm hành buồn, thương, ghét v.v...

- **Thức như trò ảo thuật:** Những suy nghĩ so sánh phân biệt sẽ thay đổi nếu tâm Hành thay đổi, cho nên Ý thức cũng không có cái cốt lõi riêng của nó. Sự suy nghĩ trong tâm thay đổi liên miên. Khi Tưởng điên đảo thì Hành cũng điên đảo và Ý thức cũng sai lệch điên đảo theo. Nên nói Ý Thức như trò ảo thuật là như vậy.

Tóm lại, năm uẩn đều không có tự ngã nên con người là Vô ngã, Vô thường. Không chấp nhận quy luật này thì Khổ. Ngã là đầu mối của biển khổ, nếu nhận ra Ngã là không thật, chỉ giả danh, là Huyễn Có thì làm gì có Khổ.

Trong kinh diễn tả con người và hiện tượng thế gian có mà không thật. Nếu chúng ta cho rằng hiện tượng thế gian hoàn toàn có thật thì cũng giống như trí tưởng tượng con rùa mà có lông và con thỏ mà có sừng như câu: "*lông rùa sừng thỏ*" hay tưởng tượng đứa nhỏ này là con của một người đàn bà không bao giờ có con như câu: "*đứa con của người đàn bà không bao giờ có con*" hoặc như tượng người đàn bà bằng đá sanh được con như câu: "*đứa con của người đàn bà bằng đá*". Những sự kiện này chỉ là sự tưởng tượng, một niềm tin mù quáng, một quan niệm sai lầm không thể có được.

Huyễn không phủ nhận thế gian có. Thế gian có, nhưng không thường hằng, vì thế gian không thực chất tánh, chỉ là sự tập hợp của nhiều thứ, mà khi có sự tập hợp thì sẽ tan rã. Như vậy, hiện tượng thế gian hôm nay có mặt nhưng một ngày nào

đó sẽ biến mất, nên nói thế gian là phù du, là ảo ảnh gọi chung là Huyền. Nếu ai tin Huyền là thật sự có, thì người đó Vô minh.

Khi vén bức màn Huyền tức bức màn Vô minh, mới thấy Chân lý thật của cuộc đời chỉ là một sự giả danh. Bờ ranh giữa Huyền (Vô minh) và Giác ngộ là Biết Có Lờ là cái Biết phân biệt, so sánh, trong kinh gọi là cái Biết nhị nguyên. Chấm dứt lờ, là đi vào thế giới giác ngộ, tức là Nhận thức không lờ. Không lờ là nhận ra liền Tánh Không, Như Vậy, Như Huyền của hiện tượng thế gian.

V. VAI TRÒ CỦA CHỦ ĐỀ "HUYỄN" ĐỨNG Ở CHỖ NÀO?

Huyền đứng ở giữa Tánh (Chân đế) và Tướng (tục đế). Tánh là Trống Không, Trống Rỗng. Còn Tướng là hiện tượng thế gian có thật trước giác quan.

Chủ đề Huyền cho biết Tướng có nhưng hư ảo, giả dối, thay đổi từng phút giây nên Tướng như là bọt nước, chiêm bao sẽ thay đổi biến mất gọi là Huyền Tướng.

Cái nhìn Huyền Có, cũng tương tự như cái nhìn của Bản Thể hiện tượng là Trống Không (Tánh Không). Vì Trống không nên hiện tượng khi thế này, khi thế khác gọi là Huyền. Vai trò của Trống Không và Huyền là đứng ở một chỗ nhìn hiện tượng thế gian thay đổi. Còn cái nhìn Chân Như về hiện tượng thế gian là nó Như Vậy là Như Vậy không diễn tả gì thêm.

Ba chủ đề Tánh Không, Chân Như, Huyền là thế chân vạc vững chắc để hình thành nên Trí huệ Bát-Nhã Ba-La-Mật. Nếu chúng ta thông suốt và sống được trong Nhận thức này, thì Trí tuệ Bát-Nhã phát huy cho đến lúc kiện toàn. Cả ba chủ đề đưa tới mục đích là tâm chúng ta không dính mắc bất cứ những gì xảy ra trong thế gian.

- **Về Chân Như:** Khi thấy Như Vậy, biết rõ ràng không phản ứng gì hết thì tâm phẳng lặng trống không, định tĩnh, bất động, không có chỗ thương ghét hay xét đoán có mặt.

- **Tánh Không và Huyền:** Khi thấy hiện tượng thế gian là Trống không, là Huyền thì mình cũng phải hết bụi trần không còn dính mắc, chấp trước, không thủ, không hữu và sẽ không tái sanh (chặt đứt vòng luân hồi 12 nhân duyên trong học thuyết Lý Duyên Khởi Pháp Duyên Sanh).

Ba chủ đề đưa tới mục tiêu dừng lại tại Thọ, không khởi mạng lưới Tướng (tương ứng với cơ chế Hậu Hồi Đại trong bộ não. Hồi đại là vùng tri giác (Tướng) có 3 phần: Tiền Hồi Đại, Trung Hồi Đại là 2 vùng khái niệm có lời, còn Hậu Hồi Đại là vùng yên lặng không lời). Từ Tướng đưa tín hiệu đến Hành (tương ứng với cơ chế Dưới Đồi là nơi thành lập tâm phàm phu, tâm bậc Thánh hay tâm Phật) cất giữ vào Nhận thức không lời (tương ứng với cơ chế Precuneus).

Chủ đề Huyền có tầm quan trọng hơn nhiều so với Chân Như và Không. Chư Tổ tạm bày ra chủ đề Huyền, Không, Chân Như để thể nhập Chân Như Định, Không Định hay Như Huyền Định để có kết quả diệu hữu trên đường tâm linh. Hay bày ra con đường A-La-Hán đạo và Bồ-Tát đạo để đi đến mục tiêu rốt ráo của con đường tâm linh là phát huy trí huệ siêu vượt. Để rồi cuối cùng nhận ra Chân Như Định hay Không Định chỉ là ngón tay chỉ mặt trăng. Muốn buông bỏ ngón tay thì phải nhờ tới Huyền.

Buông ngón tay tức buông chiếc bè đi, thì mới vào chỗ không lời (atakkavacara), vì nếu không buông bỏ thì trong tâm vẫn còn cái Tướng chứ không hoàn toàn Vô tâm.

Về chủ đề Không và Chân Như cũng do con người tạm đặt ra theo quy ước. Sau cùng phải bỏ văn tự, lời nói. Bát-Nhã Tâm-Kinh có câu: "*vô Trí diệt vô Đắc*" nghĩa là "*Không có Trí mà cũng không có Đắc*". Nếu nói mình đắc quả này, quả kia là còn trong tục đế, còn trong cái nhìn của thế gian. Cho nên khi diễn tả về Chân Như, các Tổ nói: "*Thực tướng vô tướng*". Cái tướng thật của hiện tượng thế gian là không có tướng. Nếu còn tướng trong thế gian thì đó chỉ là "*huyền tướng*" nghĩa là có mà không có!

Như vậy, cái nhìn sau cùng là xoá bỏ quy ước dựa trên khái niệm có lời, mới nhận ra Chân lý tối hậu. Hiện tượng thế gian do con người đặt tên, áp đặt như thế này thế nọ, che lấp bao phủ sự thật lên hiện tượng thế gian, nên không nhìn thấy Chân lý tối hậu của hiện tượng. Chứ tự nó chỉ là "*như vậy*" thôi! Do đó, khi nhận ra Chân lý tối hậu, chỉ là sự trở về, chứ không phải khám phá ra cái gì mới mẻ.

Đức Phật khi chứng ngộ "*Tứ Diệu Đế*" đã nói: "*Giống như Ta đã tìm lại con đường mòn mà chư Phật đời quá khứ, chư Phật đời hiện tại và chư Phật vị lai đã đi và sẽ đi*". Cũng vì thế khi mình quay trở về nhận ra cái Tâm Như hay Tâm Không, các vị Tổ gọi là "*đi về nhà*" hay "*trở về nguồn*" chứ không có chứng đắc gì cả.

Kinh điển là quy ước. Còn lời là còn quy ước, còn tục đế. Chân lý tối hậu là không dùng văn tự chữ viết. Phật Giáo Phát Triển nói: "*Kinh Vô Tự mới là Chân Kinh*" ý muốn nói tới chỗ Atakkavacara là chỗ ngoài lời trong Tâm, thuật ngữ gọi là Tâm Như. Từ Tâm Như nhận ra sự khách quan tĩnh lặng của hiện tượng thế gian gọi là Chân Như của hiện tượng. Bây giờ hành giả thấy xung quanh hiện tượng hiển lộ bài kinh không lời, thuật ngữ gọi là "*Vô tự Chân kinh*". Chúng ta sẽ nhận ra hiện tượng thế gian đang thuyết giảng cái tối hậu Phật pháp từ thấp tới cao. Từ quy luật Vô Thường, Khổ/Xung đột, Vô ngã, đến Lý Duyên Khởi Pháp Duyên Sinh, đến Tương Quan Nhân Quả, đến Quy luật Biến dịch, Bình Đẳng tánh, đến sự Trống Không, Chân Như và Huyền tánh .

Khi thông suốt những chủ đề trên, thì lúc nào chúng ta cũng có thể dụng công cất giữ cái Biết Không Lời vào Nhận Thức (Precuneus).

Khi chúng ta nhìn hiện tượng thế gian hoàn toàn không lời, mặc nhiên Ý Căn, Ý Thức, Trí Năng đóng cửa. Lúc bấy giờ, vùng "*Kiến giải tổng quát*" (The General Interpretative Area hay Gnostic Area), tức vùng Tánh Giác sẽ bật ra kiến giải bất cứ lúc nào.

VI. TÁC DỤNG CỦA "NHƯ HUYỄN"

- Sống ở đời, khi có những gì thích thú, thành công, nếu nhận ra Như Huyền chúng ta sẽ bớt đam mê say đắm. Khi có nỗi khổ đau do người khác mang đến, nếu nhận ra Như Huyền, chúng ta bớt dính mắc, bớt đau khổ và phát tâm tha thứ, đồng thời thương xót người hãm hại ta.

- Cái thấy Như Thật và Như Huyền cũng đóng cửa tiền trán khiến cho tâm chúng ta được thanh thản và chức năng kiến giải của Tánh Giác sẽ hoạt động giúp chúng ta giải quyết được những vấn đề khó khăn trong cuộc sống hằng ngày.

- Khi chúng ta thấy Như Huyền, những gì mất mát không đè nặng tâm tư của chúng ta.

- Bên cạnh Như Huyền, chúng ta áp dụng Như Thật để không suy luận, không tưởng tượng, vẽ vờ, chụp mũ cho người xung quanh những điều xấu xa, thì tâm chúng ta sẽ được an ổn, thanh thản, sáng suốt, quyết định thích hợp với hoàn cảnh.

Tâm từ, tâm bi biểu lộ trong lời nói, đó là từ trường của chúng ta lần hồi sẽ cảm hoá được những người sống bên cạnh chúng ta.

- Trên con đường tu tập, Như Thật, Như Huyền giúp chúng ta sống toàn tâm toàn ý ở giây phút đó. Thấy biết ngay bây giờ và ở đây là cái thấy sự vật đang là chính nó, không thêm không bớt, không đặt hay gọi tên, thì tâm chúng ta không bị vọng tưởng quấy rối.

- Ngoài ra, "*Như Huyền định*" còn là hành trang của các vị Bồ-Tát phát tâm đời đời thừa hành Bồ-Tát đạo. Phải có Như Huyền Tam Muội để thấy cuộc đời vui buồn đau khổ hay hạnh phúc chỉ là giả, là ảo. Thấy người bị khổ và người không khổ, đều là Huyền thì các Ngài mới thực hành Bồ-Tát đạo. Cho nên Từ Bi phải thấy Huyền nằm bên dưới, nghĩa là phải có trí huệ về Như Huyền.

VII. CÁCH THỰC HÀNH "NHƯ HUYỄN" TRONG ĐỜI SỐNG

Chủ đề Huyền được xếp là **thiền Huệ**, thực tập trong 4 oai nghi. Đối duyên xúc cảnh không dính mắc thì phải có Trí huệ để nhận biết tất cả đều là ảo, giống như trong chiêm bao. Trong văn chương Việt Nam, thi sĩ Tản Đà có câu:

"Cuộc đời là đại mộng

Khi nằm ngủ là tiểu mộng"

Khi biết đó là mộng thì mình ra khỏi mộng. Những gì xảy ra khi mình đang sống mình tưởng là thật, nhưng qua đi thì như giấc chiêm bao, chỉ còn dư vị trong ký ức mà thôi!

Tuy nhiên muốn thực tập để kinh nghiệm "*Như Huyền định*" thì trước hết phải có trí huệ hiểu biết ý nghĩa Huyền là gì? Nhận ra hiện tượng thế gian đều là Huyền. Biết tướng của hiện tượng thế gian là chỉ Huyền Tướng, tức là có tướng mà không thật có.

Khi khái niệm Huyền nội tại trong Nhận thức không lời vững chắc thì mặc nhiên đã trở thành định gọi là Như Huyền Định. Dĩ nhiên là lúc đó tâm hoàn toàn yên lặng không dính mắc gì với hiện tượng thế gian. Tâm ba thời không hoạt động, chỉ có dòng Nhận thức Biết không lời, thì mới vào định.

VIII. "NHƯ HUYỄN" và "NHƯ THẬT"

Cả hai thuộc về thiên Huệ. Một cái là Như Huyền, một cái là Như Thật. Tùy nơi chỗ đứng Như Huyền hay Như Thật mà cái nhìn và phương thức tu tập khác nhau, nhưng kết quả sau cùng đưa đến giống nhau là thoát khổ.

- Về Như Huyền, chúng ta hiểu rằng vạn vật trên thế gian thay đổi như ảo ảnh, như chiêm bao nên thế gian tuy có mà là Như Huyền Có. Hành giả có nhận thức về Huyền (Mây) sẽ không bị dính mắc với hiện tượng thế gian. Khi vui không quá say mê với niềm vui với hạnh phúc. Khi đau khổ không quá bi lụy trầm cảm, vì mọi việc sẽ đổi thay.

- Tu tập pháp Như Thật (Yathà Bhùta) để tâm không dính mắc với hiện tượng thế gian. Thế gian như thế nào, nhìn thấy y như vậy. Đó là nhìn thấy Như Thật. Nhìn Như Thật là nhìn thấy "*Cái Đang Là*" của hiện tượng thế gian. Tích tắc này thấy "*Cái Đang Là*". Tích tắc kế tiếp cũng thấy "*Cái Đang Là*"... thì hành giả có "*Như Thật Trí*" hay "*Tuệ Trí*", tức trí thấy biết như thật về đối tượng không phân biệt so sánh. Tâm ba thời hoàn toàn yên lặng không tác ý. Hành giả đang ở trong Tâm Bạc Thánh khách quan, trong sạch, tâm không dính mắc với 6 trần. Nhìn "*Cái Đang Là*" vững chắc sẽ trở thành Cái thấy "*Như Vậ*". Từ một bước đi từ Như Thật đến Như Vậ (Chân Như).

Cảnh giới bên ngoài thế gian tức bên ngoài Huyền là chỗ vắng lặng, tịch diệt, ra ngoài giác quan. Chỗ đó là trạng thái Niết Bàn, Chân Như. Tâm thế gian không nhận ra được mà phải do Trí tuệ Bát Nhã mới nhận ra. Vì ngoài không gian, ngoài thời gian nên gọi chỗ đó là "**Thực tại tuyệt đối**".

KẾT LUẬN

Khi bước sang các chủ đề siêu vượt như Tánh Không, Huyền hay Chân Như là bước vào thế giới của Chân lý tuyệt đối, không lời. Nó ở bên ngoài không gian, thời gian, nên không còn sử dụng giác quan để nhìn thấy. Chỉ có thể nhìn thấy nó bằng *Nhận thức Biết Không lời*, bằng trí Huệ Bát-Nhã. Vì thế qua bài "*Tìm Hiểu Khái Quát Về Huyền*" trên đây, chỉ là cách mượn lời, mượn từ ngữ, trình bày một

khía cạnh nhỏ nhoi về Huyền qua chương trình học Phật, còn nhiều khiếm khuyết của người viết. Dù sao thì lý thuyết có đơn sơ hay sâu sắc thì cũng chỉ là Chân lý tục đế. Sau đó phải buông cái bè, để đi vào Chân đế Bát Nhã, bằng cách hành trì hầu thể nhập vào Tánh Không, Chân Như hay Như Huyền, và mỗi hành giả tự mình quan sát tâm của mình (phân quan tự kỷ) như quan sát một dòng sông lúc chậm lúc nhanh lúc sâu lúc cạn, mà tâm lúc nào cũng bình thản, không dao động. Con đường tu tập tâm linh là con đường dài hun hút. Nhưng có hành trì thì sẽ có kết quả. Chúc quý vị thành công.

THÍCH NỮ HẰNG NHƯ

31/01/2020

Tài liệu tham khảo:

- *"Thiền và Kiến Thức Thời Đại", tác giả Thích Thông Triệt, ấn hành: Phật lịch 2558 (2014).*
- *Dựa theo chương trình giảng dạy "Thiền Trung cấp 3", của cố HT Thích Thông Triệt.*